

Số: 1519 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Trảng Bom

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom tại Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí cho đối tượng người có công với cách mạng do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 108/TTr-LĐTBXH ngày 08 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Trảng Bom gồm 803 đối tượng và tổng kinh phí là 1.203.000.000 đồng (một tỷ, hai trăm linh ba triệu đồng chẵn); cụ thể như sau:

1. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 603 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 904.500.000 đồng.

2. Thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 199 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 297.000.000 đồng.

3. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức hàng tháng: 01 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 1.500.000 đồng.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 HUYỆN TRẢNG BOM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1519/QĐ-UBND ngày 15/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ nơi cư trú	NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng trùng)	Số tiền (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		Nam	Nữ			NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng	Thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I. XÃ CÂY GÀO											
1	Phan Quốc Trinh	1953		272216897	xã Cây Gáo	Thương binh			1.500.000		
2	Vòng Lôi Hỷ		1938	270757345	xã Cây Gáo	Thương binh		Trùng BHYT	1.500.000		
3	Nguyễn Đình Tiến	1949		272560189	xã Cây Gáo	Thương binh		Trùng tù đầy	1.500.000		
4	Lưu Viết Tinh	1961		272191292	xã Cây Gáo	Thương binh			1.500.000		
5	Hà Phương Màu	1954		270745387	xã Cây Gáo	Thương binh			1.500.000		
6	Tăng A Ứng	1959		270756641	xã Cây Gáo	Thương binh			1.500.000		
7	Võ Văn Huệ	1948		271512453	xã Cây Gáo	Bệnh binh		Trùng thương binh	1.500.000		
8	Nguyễn Tấn Đạt	1948		270684076	xã Cây Gáo	Bệnh binh			1.500.000		
9	Nguyễn Xuân Kỳ	1948		270684687	xã Cây Gáo	Bệnh binh			1.500.000		
10	Trần Thị Dung		1948	270684398	xã Cây Gáo	Bệnh binh			1.500.000		
11	Phạm Chin Dò	1947		270684026	xã Cây Gáo	Bệnh binh		Trùng thương binh	1.500.000		
12	Huỳnh Thị Lan		1948	270658406	xã Cây Gáo	Bệnh binh			1.500.000		
13	Lê Xuân Bón	1952		272126818	xã Cây Gáo	Bệnh binh			1.500.000		
14	Nguyễn Thị Lan		1946	270658488	xã Cây Gáo	Bệnh binh		Trùng tuổi TB	1.500.000		
15	Phạm Văn Thanh	1950		271362327	xã Cây Gáo	Bệnh binh			1.500.000		

16	Lương Thị Thơ		1942	270685437	xã Cây Gáo	Bệnh binh		Trùng tuất tử trần	1.500.000		
17	Giang Văn Hy	1936		270684120	xã Cây Gáo	CCCM			1.500.000		
18	Đào Thị Hoa		1949	271952535	xã Cây Gáo	Tù đầy			1.500.000		
19	Nguyễn Thị Tuyết		1961	271797153	xã Cây Gáo	Tuất tử trần			1.500.000		
20	Trần Thị Bón		1934	27099875	xã Cây Gáo	Tuất tử trần		Trùng BTXH	1.500.000		
21	Nguyễn Thị Thành		1946	270658580	xã Cây Gáo	Tuất tử trần			1.500.000		
22	Hà Thị Tín		1942	272394743	xã Cây Gáo	Tuất tử trần			1.500.000		
Tổng số: 22 người									33.000.000		
II. XÃ GIANG ĐIỀN											
23	Đặng Hữu Từu	1942		183912000	xã Giang Điền	TB+CDHH			1.500.000		
24	Nguyễn Văn Sinh	1951		271317686	xã Giang Điền	Thương Binh			1.500.000		
25	Trịnh Ngọc Sinh	1950		272092114	xã Giang Điền	Thương Binh			1.500.000		
26	Lê Ngọc Nam	1944		271871781	xã Giang Điền	Thương Binh			1.500.000		
27	Nguyễn Thị Tư		1954	272282121	xã Giang Điền	Thương Binh			1.500.000		
28	Nguyễn Quốc Dũng	1945		271797362	xã Giang Điền	TB+CDHH			1.500.000		
29	Nguyễn Văn Quý	1954		271646023	xã Giang Điền	TB+BB			1.500.000		
30	Trần Văn Tâm	1969		272560638	xã Giang Điền	Thương Binh			1.500.000		
31	Lương Xuân Trường	1958		272560638	xã Giang Điền	Thương Binh			1.500.000		
32	Nguyễn Đức Thắng	1949		2717153001	xã Giang Điền	Thương Binh			1.500.000		
33	Hồ Lịch	1937		272241949	xã Giang Điền	Thương Binh			1.500.000		
34	Lê Thanh Châm	1955		271792353	xã Giang Điền	Bệnh Binh			1.500.000		
35	Lê Ngọc Trung	1958		174827656	xã Giang Điền	Bệnh Binh			1.500.000		
36	Đỗ Xuân Nền	1948		271560385	xã Giang Điền	Bệnh Binh			1.500.000		
37	Đinh Sỹ Quý	1954		271344841	xã Giang Điền	Bệnh Binh			1.500.000		
38	Hoàng Hữu Giao	1949		272635595	xã Giang Điền	Bệnh Binh			1.500.000		
39	Phạm Văn Dang	1952		272007446	xã Giang Điền	Bệnh Binh			1.500.000		
40	Trần Văn Cấp	1950		272007446	xã Giang Điền	Bệnh Binh			1.500.000		
41	Nguyễn Thị Cúc		1930	270401933	xã Giang Điền	Mẹ liệt Sĩ		BTXH	1.500.000		

42	Dương Thị Thuý		1939	272092289	xã Giang Diên	Me Liệt Sĩ		BTXH	1.500.000		
43	Đặng Bá Duân	1954		271922004	xã Giang Diên	CDHH Trục Tiếp			1.500.000		
44	Vương Văn Hùng	1945		271814625	xã Giang Diên	CDHH Trục Tiếp			1.500.000		
45	Nguyễn Thúc Khang	1944		272560615	xã Giang Diên	CDHH Trục Tiếp			1.500.000		
46	Phạm Ngọc Căn	1944		271748243	xã Giang Diên	CDHH Trục Tiếp			1.500.000		
47	Nguyễn Xuân Thách	1954		271692708	xã Giang Diên	CDHH Trục Tiếp			1.500.000		
48	Phan Thanh Bình	1945		272126451	xã Giang Diên	CDHH Trục Tiếp			1.500.000		
49	Phan Thị Thái	1946		272589013	xã Giang Diên	CDHH Trục Tiếp			1.500.000		
50	Nguyễn Tiến Nam	1942		271952454	xã Giang Diên	Tù đầy			1.500.000		
51	Đặng Bá Khánh Hoà	1997			xã Giang Diên	CDHH Gián Tiếp			1.500.000		
52	Vương Thanh Vân	1976			xã Giang Diên	CDHH Gián Tiếp			1.500.000		
53	Phạm Thị Ngân		1982	272307784	xã Giang Diên	CDHH Gián Tiếp			1.500.000		
54	Phan Thanh Huyền	1982			xã Giang Diên	CDHH Gián Tiếp			1.500.000		
55	Phan Thanh Hải	1986		271692677	xã Giang Diên	CDHH Gián Tiếp			1.500.000		
56	Nguyễn Duy Huệ	1978		271279131	xã Giang Diên	CDHH Gián Tiếp			1.500.000		
57	Nguyễn Thị Hoa		1983	271499452	xã Giang Diên	CDHH Gián Tiếp			1.500.000		
58	Bạch Thị Liên		1960	272126437	xã Giang Diên	Tuất BB			1.500.000		
59	Phạm Quang Viễn	1947		271169773	xã Giang Diên	Bệnh Bình+TB	BHXXH		500.000		Chết ngày 08/4/2020
Tổng số: 37 người									54.500.000		
III. XÃ BÀU HÂM											
60	Mai Văn Tâm	1946		272356962	xã Bàu Hâm	Bệnh bình			1.500.000		
61	Nguyễn Thị Ngọc Đào		1947	310559831	xã Bàu Hâm	Bệnh bình			1.500.000		
62	Lê Văn Thổng	1948		270736060	xã Bàu Hâm	Bệnh bình			1.500.000		
63	Ví Hữu Thìn	1956		272217453	xã Bàu Hâm	Bệnh bình			1.500.000		
64	Trần Chàng Slan	1949		271880323	xã Bàu Hâm	CDHH			1.500.000		
65	Bao A Sy	1953		270755693	xã Bàu Hâm	TB-CDHH			1.500.000		

66	Trần Chưởng Phúc	1961		270755883	xã Bầu Hàm	CDHH		1.500.000	
67	Hiếu Tài Hỷ	1935		270736463	xã Bầu Hàm	NCC giúp đỡ CM	BTXH	1.500.000	
68	Phạm Thị Sơn		1933	270736099	xã Bầu Hàm	NCC giúp đỡ CM	BTXH	1.500.000	
69	Sỹ Nhi Mùi		1933	270755731	xã Bầu Hàm	NCC giúp đỡ CM	BTXH	1.500.000	
70	Nguyễn Văn Toi	1950		270656986	xã Bầu Hàm	TB - tù đầy		1.500.000	
71	Sỹ Thị Cải		1956	270755474	xã Bầu Hàm	Tù đầy		1.500.000	
72	Nguyễn Văn Ban	1948		270656985	xã Bầu Hàm	Thương binh		1.500.000	
73	Nguyễn Văn Gai	1947		272820578	xã Bầu Hàm	Thương binh		1.500.000	
74	Nguyễn Văn Khoanh	1945		270736029	xã Bầu Hàm	Thương binh		1.500.000	
75	Đặng Minh Điện	1966		270656874	xã Bầu Hàm	Thương binh		1.500.000	
76	Mãn A Mùi		1974	271153631	xã Bầu Hàm	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000	
77	Nguyễn Thị Sỏi		1942	271153609	xã Bầu Hàm	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000	
78	Phạm Thị Thu Lan		1998	272624540	xã Bầu Hàm	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000	
Tổng số: 19 người								28.500.000	
IV. XÃ TÂY HÒA									
79	Phùng Anh Ngưu	1945		241248125	xã Tây Hòa	Thương binh		1.500.000	
80	Nguyễn Ngọc Thanh	1949		272153941	xã Tây Hòa	Bệnh binh		1.500.000	
81	Phạm Quang Ước	1947		270438308	xã Tây Hòa	Bệnh binh		1.500.000	
82	Vũ Thị Hà		1952	270438309	xã Tây Hòa	Bệnh binh		1.500.000	
83	Mai Văn Tường	1947		271693216	xã Tây Hòa	CDHH		1.500.000	
84	Nguyễn Công Chen	1942		271226654	xã Tây Hòa	CDHH		1.500.000	
85	Mai Thị Ngọc Thủy		1994	272332076	xã Tây Hòa	Con DHH		1.500.000	
86	Lê Thị Mười		1926	270447488	xã Tây Hòa	NCC GD CM		1.500.000	
87	Nguyễn Thanh	1941		270693251	xã Tây Hòa	Tù đầy		1.500.000	
88	Phạm Văn Đình	1950		272154016	xã Tây Hòa	Thương binh		1.500.000	
89	Huỳnh Văn Thanh	1965		021534873	xã Tây Hòa	Thương binh		1.500.000	
90	Lê Đình Túc	1930		270447528	xã Tây Hòa	Thương binh		1.500.000	
91	Lê Thị Dơi		1944	270430986	xã Tây Hòa	Thương binh		1.500.000	
92	Lương Thiế Hậu	1950		271662838	xã Tây Hòa	Thương binh			

93	Mai Thê Thanh	1960			270687032	xã Tây Hòa	Thương binh				1.500.000		
94	Ngô Văn Tăng	1949			271748575	xã Tây Hòa	Thương binh				1.500.000		
95	Nguyễn Công Từ	1960			271871576	xã Tây Hòa	Thương binh				1.500.000		
96	Nguyễn Ngọc Loan	1933			271662831	xã Tây Hòa	Thương binh				1.500.000		
97	Nguyễn Viêi Song	1953			270119251	xã Tây Hòa	Thương binh				1.500.000		
98	Phạm Hữu Canh	1946			272153927	xã Tây Hòa	Thương binh				1.500.000		
99	Nguyễn Xuân Thuận	1950			271742357	xã Tây Hòa	Thương binh				1.500.000		
100	Lê Thị Hào		1937		270446483	xã Tây Hòa	Tuất liệt sỹ				1.500.000		
101	Nguyễn Thị Ngọc		1943		271662836	xã Tây Hòa	Tuất liệt sỹ				1.500.000		
102	Tô Thị Phúc		1924		270430850	xã Tây Hòa	Tuất liệt sỹ				1.500.000		
103	Vũ Thị Luân		1925		270418702	xã Tây Hòa	Tuất liệt sỹ				1.500.000		
104	Trịnh Thị Chánh		1940		270447124	xã Tây Hòa	Tuất liệt sỹ				1.500.000		
105	Dương Thị Huệ		1944		270438386	xã Tây Hòa	Tuất Bb				1.500.000		
106	Đinh Thị Nhung		1944		272668894	xã Tây Hòa	Tuất CDHH				1.500.000		
107	Nguyễn Thị Phúc		1947		270438365	xã Tây Hòa	Tuất TB, TBB				1.500.000		
Tổng số: 29 người											43.500.000		
V. BÌNH MINH													
108	Đỗ Quốc Phiêt	1957			270727307	xã Bình Minh	Bệnh Binh				1.500.000		
109	Nguyễn Duy Hăng	1954			271344159	xã Bình Minh	Bệnh Binh				1.500.000		
110	Nguyễn Huy Hòa	1940			272504169	xã Bình Minh	CDHH				1.500.000		
111	Thân Duy Đông	1945			271179921	xã Bình Minh	CDHH+QN				1.500.000		
112	Nguyễn Văn Cảnh	1945			270586194	xã Bình Minh	TB+ CDHH				1.500.000		
113	Nguyễn Mạnh Huỳnh	1985			272153791	xã Bình Minh	Con CDHH				1.500.000		
114	Nguyễn Văn Bách	1939			271748233	xã Bình Minh	Tù đầy			BTXH	1.500.000		
115	Bùi Quốc Khánh	1959			271597889	xã Bình Minh	Thương binh				1.500.000		
116	Chu Văn Quý	1954			272977325	xã Bình Minh	Thương binh				1.500.000		
117	Đỗ Công Nhân	1944			272601196	xã Bình Minh	Thương binh				1.500.000		
118	Hoàng Tiến Sỹ	1963			270922887	xã Bình Minh	Thương binh				1.500.000		

119	Nguyễn Đăng Mai	1959		270726807	xã Bình Minh	Thương binh			1.500.000		
120	Nguyễn Văn Soát	1946			xã Bình Minh	Thương binh			1.500.000		
121	Nguyễn Văn Thanh	1950		270716608	xã Bình Minh	Thương binh			1.500.000		
122	Phạm Đình Bàn	1942		272012108	xã Bình Minh	Thương binh		BTXH	1.500.000		
123	Lê Văn Tân	1962		270416517	xã Bình Minh	Thương binh			1.500.000		
124	Nguyễn Đình Doãn	1965		270415996	xã Bình Minh	Thương binh			1.500.000		
125	Đặng Đình Phúc	1931		272775123	xã Bình Minh	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
126	Trần Thị Tiu	1930		272624348	xã Bình Minh	Tuất 1 liệt sỹ		BTXH	1.500.000		
127	Nguyễn Thị Hồng Uyên	2000		272720007	xã Bình Minh	Tuất TB, TB B			1.500.000		
Tổng số: 20 người									30.000.000		
VI. XÃ QUẢNG TIỀN											
128	Nguyễn Thị Hương	1948		270895151	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
129	Nguyễn Đình Dề	1944		271981984	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
130	Nguyễn Quang Huy	1943		270994226	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
131	Doãn Văn Thiệu	1957		270686430	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
132	Trần Văn Diên	1947		270586752	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
133	Trần Đức Trung	1965		271390950	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
134	Vương Đình Chở	1953		270716358	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
135	Phan Văn Tư	1954		271871810	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
136	Hoàng Trọng Hòa	1956		271499479	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
137	Đinh Thanh Trì	1959		271271433	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
138	Phạm Hữu Huy	1954		270745784	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
139	Thái Thị Lam	1947		271693059	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
140	Nguyễn Duy Tân	1967		271442619	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
141	Dương Chí Cường	1947		272851726	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
142	Phạm Duy Tân	1940		272191850	xã Quảng Tiến	Thương binh		BTXH	1.500.000		
143	Nguyễn Văn Chấn	1943		272913024	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
144	Mai Thị Hương	1946		24089852	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000		
145	Trần Thị Tiu	1953		183585105	xã Quảng Tiến	Thương binh					

146	Lê Thanh Dân	1943		44043000032	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000	
147	Trần Duy Thịnh	1959		168512393	xã Quảng Tiến	Thương binh			1.500.000	
148	Trương Công Khang	1949		272820023	xã Quảng Tiến	Bệnh binh			1.500.000	
149	Phạm Vũ Bảo	1954		271692792	xã Quảng Tiến	Bệnh binh			1.500.000	
150	Đoàn An	1940		271648301	xã Quảng Tiến	Bệnh binh			1.500.000	
151	Phạm Quang Lạc	1942		272394765	xã Quảng Tiến	Bệnh binh			1.500.000	
152	Đặng Hưng Hòa	1954		272460527	xã Quảng Tiến	Bệnh binh			1.500.000	
153	Hoàng Chung	1933		270428231	xã Quảng Tiến	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
154	Hoàng Thi Vạn		1930	272191564	xã Quảng Tiến	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
155	Hồ Thị Tuyết		1938	272699095	xã Quảng Tiến	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
156	Nguyễn Thị Lê		1941	270433074	xã Quảng Tiến	Tuất liệt sỹ			1.500.000	
157	Nguyễn Văn Hùng	1940		270433073	xã Quảng Tiến	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
158	Lê Xuân Châm	1925		272029503	xã Quảng Tiến	Tuất liệt sỹ			1.500.000	
159	Võ Thị Hạnh		1947	271872950	xã Quảng Tiến	CCCM			1.500.000	
160	Đinh Văn Cài	1955		272291484	xã Quảng Tiến	CD HH			1.500.000	
161	Phạm Ngọc Thach	1945		270808642	xã Quảng Tiến	CD HH			1.500.000	
162	Trần Quốc Trạch	1950		272725579	xã Quảng Tiến	CD HH			1.500.000	
163	Hoàng Huy Quyền	1952		272241808	xã Quảng Tiến	CD HH			1.500.000	
164	Lưu Tiến Thành	1955		270994320	xã Quảng Tiến	CD HH			1.500.000	
165	Lê Đức Lợi	1955		270702995	xã Quảng Tiến	CD HH			1.500.000	
166	Phạm Thị Ngọc		1999	272775195	xã Quảng Tiến	CD HH gián tiếp			1.500.000	
167	Trần Thị Mùi		1953	272307980	xã Quảng Tiến	Tuất tử trận			1.500.000	
Tổng số: 40 người									60.000.000	
VII. XÃ ĐÔNG HÒA										
168	Nguyễn Hữu Trình	1950		270693903	xã Đông Hòa	Thương binh			1.500.000	
169	Bùi Thị Thiển		1937	270432922	xã Đông Hòa	Thương binh			1.500.000	
170	Nguyễn Văn Quán	1952		271693311	xã Đông Hòa	Thương binh			1.500.000	
171	Lê Thị Nở		1937	270440347	xã Đông Hòa	Thương Binh			1.500.000	

172	Vũ Văn Đóa	1934		270432927	xã Đông Hòa	Thương Binh			1.500.000		
173	Bùi Văn Căn	1940		272603051	xã Đông Hòa	Bệnh binh			1.500.000		
174	Nguyễn Thị Pháp		1917	200753844	xã Đông Hòa	Vợ LS			1.500.000		
175	Võ Thị Thi		1935	270432915	xã Đông Hòa	Mẹ LS			1.500.000		
176	Nguyễn Thị Phương		1926	270022125	xã Đông Hòa	Mẹ LS			1.500.000		
177	Võ Văn Thành	1930		270132923	xã Đông Hòa	CCC mang			1.500.000		
178	Nguyễn Thị Bích		1932	272332681	xã Đông Hòa	Tuất CDHH			1.500.000		
179	Nguyễn Thị Diệp		1937	270432437	xã Đông Hòa	Mẹ LS			1.500.000		
180	Lê Thị Thê		1957	270165440	xã Đông Hòa	Tuất CDHH			1.500.000		
181	Doan Ngọc Sơn	1992		272182506	xã Đông Hòa	Tuất CDHH			1.500.000		
182	Nguyễn Văn Xuân	1950		270119740	xã Đông Hòa	Thương binh			1.500.000		
183	Trần Thanh Bình	1955		271871481	xã Đông Hòa	Thương binh			1.500.000		
184	Trần Hữu Chung	1927		271027293	xã Đông Hòa	Thương binh			1.500.000		
185	Phùng Duy Vinh	1954		271693271	xã Đông Hòa	Thương binh			1.500.000		
186	Nguyễn Văn Quân	1949		271764665	xã Đông Hòa	Thương binh			1.500.000		
187	Bùi Đăng Quang	1940		270442785	xã Đông Hòa	Bệnh binh			1.500.000		
188	Bùi Văn Lương	1954		180958769	xã Đông Hòa	Thương binh			1.500.000		
189	Nguyễn Văn Luyện	1958		270796813	xã Đông Hòa	Bệnh binh			1.500.000		
190	Phan Thị Phương		1952	272756608	xã Đông Hòa	Thương Binh			1.500.000		
191	Nguyễn Thị Mùi		1933	272756773	xã Đông Hòa	Vợ LS			1.500.000		
192	Lê Thị Út		1946	270593854	xã Đông Hòa	Vợ LS			1.500.000		
193	Bùi Thị Hòa		1925	272776176	xã Đông Hòa	Vợ LS			1.500.000		
194	Doãn Thị Quyền		1930	272756640	xã Đông Hòa	CCC mang			1.500.000		
195	Hồ Văn Tân		1969	272776498	xã Đông Hòa	Con Liệt sỹ			1.500.000		
196	Hồ Văn Thành	1946		272635063	xã Đông Hòa	CCC mang			1.500.000		
197	Lương Thị Sây		1931	272332916	xã Đông Hòa	Tuất Lão TCM			1.500.000		
198	Nguyễn Thị Diễm	1946		270687765	xã Đông Hòa	Tuất CDHH			1.500.000		
Tổng số: 31 người									46.500.000		

VIII. XÃ THANH BÌNH									
199	Bùi Văn Mười	1966		270685504	xã Thanh Bình	Thương binh			1.500.000
200	Nguyễn Đức Trung	1946		271232772	xã Thanh Bình	Thương binh			1.500.000
201	Võ Hùng Tinh	1955		272127014	xã Thanh Bình	Thương binh			1.500.000
202	Nguyễn Văn Diễn	1953		270658516	xã Thanh Bình	Thương binh			1.500.000
203	Nguyễn Thi Tâm		1935	270684222	xã Thanh Bình	Thương binh	Tuất LS		1.500.000
204	Nguyễn Văn Uyển	1950		272308233	xã Thanh Bình	Thương binh			1.500.000
205	Nguyễn Thành Công	1950		271808076	xã Thanh Bình	Thương binh			1.500.000
206	Trần Đình Hành	1965		270685298	xã Thanh Bình	Thương binh			1.500.000
207	Nguyễn Ngọc Bón	1946		271120259	xã Thanh Bình	Bệnh binh	CDHH		1.500.000
208	Lê Văn Khích	1940		270684356	xã Thanh Bình	Bệnh binh	Trùng BTXH		1.500.000
209	Võ Văn Sơ	1941		270684220	xã Thanh Bình	Bệnh binh			1.500.000
210	Phạm Hồng Thái	1951		270658432	xã Thanh Bình	Bệnh binh	CDHH		1.500.000
211	Nguyễn Thị Hiền		1951	270684401	xã Thanh Bình	Bệnh binh	TB-Tuất BB		1.500.000
212	Võ Ngọc Diệp		1940	270658492	xã Thanh Bình	Bệnh binh	Tuất BB		1.500.000
213	Lã Văn Vạn	1939		270684121	xã Thanh Bình	Bệnh binh	Trùng BTXH		1.500.000
214	Đặng Công Cui	1938		271939278	xã Thanh Bình	Tuất 1 liệt sỹ	Trùng BTXH		1.500.000
215	Lưu Thị Đô		1925	270685459	xã Thanh Bình	Tuất BB	Trùng BTXH		1.500.000
216	Nguyễn Thị Em		1955	270684293	xã Thanh Bình	Tuất BB			1.500.000
217	Hoàng Ích Tăng	1931		270800976	xã Thanh Bình	Tuất BB			1.500.000
218	Vòng A Mùi		1959	270769643	xã Thanh Bình	Tuất CDHH			1.500.000
219	Nguyễn Văn Đức	1954		270989138	xã Thanh Bình	CDHH			1.500.000
220	Phạm Thanh Lâm	1978		271273529	xã Thanh Bình	Con CDHH			1.500.000
221	Nguyễn Ngọc Đàm	1984		Không có CMND	xã Thanh Bình	Con CDHH			1.500.000
222	Miu A Mùi		1958	272365377	xã Thanh Bình	Tù đầy			1.500.000
223	Mai Trúc		1936	272559752	xã Thanh Bình	Tù đầy	Trùng BTXH		1.500.000
Tổng số: 25 người									
IX. XÃ AN VIỆT									
224	Nguyễn Văn Thanh	1965		270433944	xã An Viên	Bệnh binh			1.500.000

225	Đinh Xuân Bút	1948		271693365	xã An Viễn	Bệnh binh			1.500.000		
226	Nguyễn Văn Thu	1957		271706097	xã An Viễn	Bệnh binh			1.500.000		
227	Nguyễn Văn Tờ	1945		183292492	xã An Viễn	Bệnh binh			1.500.000		
228	Vũ Duy Trang	1950		271796427	xã An Viễn	Bệnh binh			1.500.000		
229	Nguyễn Văn Chuyên	1941		271395018	xã An Viễn	Bệnh binh			1.500.000		
230	Nguyễn Xuân Bình	1956		272356194	xã An Viễn	Bệnh binh			1.500.000		
231	Nguyễn Ngọc Chính	1949		271169459	xã An Viễn	CDHH			1.500.000		
232	Nguyễn Thị Thái	1949		27208907	xã An Viễn	CDHH			1.500.000		
233	Đinh Thị Lập		1976	271764097	xã An Viễn	Con CDHH			1.500.000		
234	Lương Thị Thanh		1981	271518774	xã An Viễn	Con CDHH			1.500.000		
235	Nguyễn Thị Ngọc		1977	271521775	xã An Viễn	Con CDHH			1.500.000		
236	Nguyễn Thị Kim Tuyền		1991	272028811	xã An Viễn	Con CDHH			1.500.000		
237	Nguyễn Thị Phiên		1958	190468154	xã An Viễn	NCC giúp đỡ CM			1.500.000		
238	Trần Thị Phiếu		1936	270436112	xã An Viễn	NCC giúp đỡ CM			1.500.000		
239	Đoàn Thị Sen		1952	184013801	xã An Viễn	Thương binh			1.500.000		
240	Nguyễn Tiến Lăng				xã An Viễn	Thương binh			1.500.000		
241	Nguyễn Văn Tuy	1944		272153424	xã An Viễn	Thương binh			1.500.000		
242	Phạm Văn Biên	1942		272365318	xã An Viễn	Thương binh			1.500.000		
243	Trần Xuân Trọng	1952		272725602	xã An Viễn	Thương binh			1.500.000		
244	Nguyễn Văn Hùng	1968		270894385	xã An Viễn	Thương binh			1.500.000		
245	Phạm Xuân Trung	1952		271748455	xã An Viễn	Thương binh			1.500.000		
246	Dan Thị Xuân		1942	272668671	xã An Viễn	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
247	Hoa Thị Thìn		1938	272820500	xã An Viễn	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
248	Nguyễn Thị Tâm		1946	190235121	xã An Viễn	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
249	Nguyễn Thị Dầu		1959	272695597	xã An Viễn	Tuất BB từ 61%			1.500.000		
250	Võ Thị Mỹ		1940	272394883	xã An Viễn	Tuất BB từ 61%			1.500.000		
251	Nguyễn Thị Thân		1942	271872952	xã An Viễn	Tuất CDHH trên 61%			1.500.000		
Tổng số: 28 người									42.000.000		

X. THỊ TRẦN TRĂNG BOM									
252	Lê Thị Cơ		1928	270435544	TT Trảng Bom	mẹ Việt nam anh hùng		Trùng BTXH	1.500.000
253	Giáp Thị Tiếp		1920	270418762	TT Trảng Bom	mẹ Việt nam anh hùng		Trùng BTXH	1.500.000
254	Phạm Xuân Canh	1949		271499815	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
255	Nguyễn Văn Chừc	1933		271567424	TT Trảng Bom	Bệnh binh		Trùng BTXH	1.500.000
256	Đỗ Mạnh Hà	1955		271822416	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
257	Phạm Ngọc Hòa	1957		272092051	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
258	Phạm Xuân Hoài	1958		271352930	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
259	Thái Doãn Hòe	1956		.023270967	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
260	Nguyễn Xuân Huyền	1958		111232897	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
261	Nguyễn Văn Huyền	1954		271489758	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
262	Tăng Hữu Loan	1950		271581704	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
263	Lê Thị Luât		1959	270702626	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
264	Trần Lương	1944		272380281	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
265	Thiếu Quang Lũy	1940		271781163	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
266	Trần Huy Minh	1953		271499822	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
267	Đoàn Văn Mươi	1953		271499868	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
268	Vũ Văn Quang	1951		272079961	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
269	Dậu Đình Quế	1919		180681806	TT Trảng Bom	Bệnh binh		Trùng BTXH	1.500.000
270	Tăng Văn Sang	1950		271046738	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
271	Nguyễn Minh Sơn	1936		162847058	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
272	Nguyễn Hữu Thanh	1946		271871692	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
273	Nguyễn Văn Thanh	1962		271797290	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
274	Đoàn Văn Thông	1957		142258763	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
275	Trần Đức Thông	1945		271952939	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
276	Trần Văn Xương	1949		270435314	TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
277	Nguyễn Văn Yêng	1950			TT Trảng Bom	Bệnh binh			1.500.000
278	Nguyễn Đức Ba	1953		272720316	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000

279	Nguyễn Ngọc Bảo	1956		272241423	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
280	Phạm Văn Bọc	1956		270644587	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
281	Nguyễn Sĩ Bốn	1961		271662874	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
282	Trình Văn Chiến	1950		271822492	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
283	Lê Thị Chiôt		1947	271693700	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
284	Nguyễn Đức Dân	1959		271929833	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
285	Trần Đình Dục	1928		không có CMND	TT Trảng Bom	Thương binh	Trảng BTXH		1.500.000		
286	Đỗ Quốc Duyệt	1947		271871700	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
287	Hà Văn Duyệt	1951		271000376	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
288	Lê Quang Đạo	1952		271646672	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
289	Nguyễn Đức Dầy	1946		272362777	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
290	Dương Văn Đoàn	1947		270921731	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
291	Phạm Thanh Đồng	1947		270435435	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
292	Thái Ngô Đức	1968		272432276	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
293	Ngô Văn Gân	1949		271597461	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
294	Nguyễn Xuân Hải	1965		270418385	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
295	Võ Thanh Hải	1959		271082461	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
296	Nguyễn Thương Hiền	1949		271033108	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
297	Nguyễn Hồng Hiền	1953		271000050	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
298	Phạm Hữu Hiếu	1948		272073825	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
299	Nguyễn Thừa Hồng	1935		271513476	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
300	Phạm Văn Hoir	1959		271217152	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
301	Lưu Xuân Hưng	1950		271539922	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
302	Nguyễn Trung Kiên	1952		270119296	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
303	Phạm Văn Kinh	1958		271581782	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
304	Nguyễn Chí Khương	1947		270657628	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
305	Nguyễn Thanh Lịch	1946		270119198	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
306	Nguyễn Văn Luân	1952		271027846	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		

307	Trần Thị Lý	1945		270418787	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
308	Ngô Thị Mai	1954		271635892	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
309	Võ Tà Mậu	1958		271435077	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
310	Bùi Thanh Mỹ	1944		271748161	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
311	Phạm Huy Nhung	1946		271499804	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
312	Đinh Thị Kim Oanh		1950	271822522	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
313	Phạm Tiên Phiu	1949		150116489	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
314	Nguyễn Hải Quảng	1950			TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
315	Hoàng Bá Quyết	1953		270745779	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
316	Phùng Văn San	1954		270119352	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
317	Phạm Xuân Tín	1947		271872131	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
318	Lê Thanh Toán	1952		272624015	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
319	Võ Văn Thach	1942		270119248	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
320	Hồ Văn Thái	1946		270586394	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
321	Vũ Đình Thanh	1954		270994330	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
322	Hoàng Ngọc Thập	1922		272239162	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
323	Hồ Thị Thân		1949	181801762	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
324	Nguyễn Xuân Thiêu	1944		271549231	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
325	Nguyễn Thanh Thiết	1964		270316254	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
326	Đoàn Đức Thịnh	1949		272241409	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
327	Nguyễn Đức Thông	1945		171824005	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
328	Trương Văn Thông	1964		271859939	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
329	Đào Duy Thúc	1945			TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
330	Ngô Xuân Triều	1945		270989964	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
331	Vũ Văn Tĩnh	1946		271552601	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
332	Lê Kim Trùng	1948		272724312	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
333	Đào Công Trương	1930		272963322	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		
334	Phùng Đăng Trường	1953		271693556	TT Trảng Bom	Thương binh			1.500.000		

335	Gao Thanh Vân	1963		270418396	TT Tráng Bom	Thương binh			1.500.000		
336	Lương Xuân Viên	1945		271567289	TT Tráng Bom	Thương binh			1.500.000		
337	Phan Văn Vinh	1960		272040299	TT Tráng Bom	Thương binh			1.500.000		
338	Phạm Văn Thiện	1954		272092330	TT Tráng Bom	Thương binh	X		1.500.000		
339	Mai Văn Báo-1957	1957			TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
340	Vũ Minh Bền	1955		272073841	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
341	Nguyễn Xuân Cường	1958		270118027	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
342	Nguyễn Ngọc Dung		1947	270119732	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
343	Đinh Hoàng Hà	1948		272241403	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
344	Nguyễn Thi Hào		1954	272504657	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
345	Lê Tấn Hiếu	1952		271797468	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
346	Dương Công Hới	1953		271692999	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
347	Triều Văn Kế	1948		161752389	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
348	Nghiêm Xuân Kinh	1948		271753313	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
349	Vũ Đức Khải	1955		270716271	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
350	Triều Sỹ Lạc	1953		270644650	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
351	Tạ Đức Lăng	1948		271499942	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
352	Lê Dũng Lâm	1947		270119304	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
353	Trần Quang Lợi	1948		270119299	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
354	Bùi Văn Ngàn	1943		272963322	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
355	Hoàng Văn Phú	1949		271872833	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
356	Hà Văn Rip	1943		270119153	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
357	Nguyễn Đức Sinh	1950		271121098	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
358	Ngô Văn Tề	1951		271646306	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
359	Mai Anh Tuấn	1955		270745772	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
360	Đặng Bá Tuấn	1955		270816501	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
361	Phạm Anh Tung	1943		271967192	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		
362	Hồ Bá Thành	1933		271967025	TT Tráng Bom	CDHH			1.500.000		

363	Vũ Khanh Thi	1945		150605622	TT Trảng Bom	CDHH			1.500.000	
364	Hà Huy Thiên	1952		271822163	TT Trảng Bom	CDHH			1.500.000	
365	Lý Văn Thuận	1954		270644499	TT Trảng Bom	CDHH			1.500.000	
366	Nguyễn Văn Thủy	1949		270119368	TT Trảng Bom	CDHH			1.500.000	
367	Bùi Văn Việt	1953		271871457	TT Trảng Bom	CDHH			1.500.000	
368	Nguyễn Đình Dũng	1986		272000628	TT Trảng Bom	Con CDHH			1.500.000	
369	Đinh Hồng Đông	1976		271957222	TT Trảng Bom	Con CDHH			1.500.000	
370	Nguyễn Đình Đức	1982		271567225	TT Trảng Bom	Con CDHH			1.500.000	
371	Lê Thế Thanh Hà	2004		chưa làm CMND	TT Trảng Bom	Con CDHH			1.500.000	
372	Vũ Hoàng	1982		271499725	TT Trảng Bom	Con CDHH			1.500.000	
373	Đặng Minh Khánh	1980		Bị Dow không làm CMND	TT Trảng Bom	Con CDHH			1.500.000	
374	Vũ Văn Phó	1979		151239457	TT Trảng Bom	Con CDHH			1.500.000	
375	Hồ Thanh Phong	1977		271859891	TT Trảng Bom	Con CDHH			1.500.000	
376	Nghiêm Thị Phương	1982		271443714	TT Trảng Bom	Con CDHH			1.500.000	
377	Vũ Anh Tuấn	1987		272521822	TT Trảng Bom	Con CDHH			1.500.000	
378	Triệu Thị Thanh Thảo	1981		không có CMND	TT Trảng Bom	Con CDHH			1.500.000	
379	Bùi Thị Bén	1946			TT Trảng Bom	NCC giúp đỡ CM			1.500.000	
380	Mai Thị Liễu Xuân	1927		270425826	TT Trảng Bom	NCC giúp đỡ CM	Tùng BTXH		1.500.000	
381	Phan Thị Đức	1938		270418874	TT Trảng Bom	NCC giúp đỡ CM			1.500.000	
382	Vũ Thị Hoa	1934		270418713	TT Trảng Bom	NCC giúp đỡ CM	Tùng BTXH		1.500.000	
383	Phạm Thị Minh Hoàng	1953		271822181	TT Trảng Bom	NCC giúp đỡ CM			1.500.000	
384	Doãn Lân	1927		270437410	TT Trảng Bom	NCC giúp đỡ CM	Tùng BTXH		1.500.000	
385	Lê Thị Nở	1937		270440347	TT Trảng Bom	NCC giúp đỡ CM			1.500.000	
386	Nguyễn Văn Toại	1926		270425514	TT Trảng Bom	Tù đầy	Tùng BTXH		1.500.000	
387	Nguyễn Thị Ngọc Thành	1957		270418688	TT Trảng Bom	Tù đầy			1.500.000	
388	Nguyễn Văn Xối	1948		270702804	TT Trảng Bom	Tù đầy			1.500.000	
389	Đỗ Thị Dần	1935		272432577	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ	Tùng BTXH		1.500.000	

390	Dăng Thị Dê		1932	271581784	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
391	Hà Thị Diễm		1930	168445938	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
392	Nguyễn Thị Giàn		1936	270447192	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
393	Nghiêm Văn Hiếu	1937		110456182	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ	Trùng BTXH		1.500.000		
394	Vũ Thị Hoa		1941	272411124	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
395	Dương Thị Lê		1954	160341025	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
396	Trần Thị Loan		1949	160538743	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
397	Nguyễn Thị Lý		1942		TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
398	Huỳnh Thị Nơ		1947	270250916	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
399	Đỗ Thị Ngọt		1953	271967139	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
400	Huỳnh Thị Nhi		1929	270427936	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ	Trùng BTXH		1.500.000		
401	Đỗ Thị Phương		1948	0.050381909	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
402	Hoàng Thị Thanh		1925	180884944	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
403	Lưu Thị Y		1923	276072209	TT Trảng Bom	Tuất 1 liệt sỹ	Trùng BTXH		1.500.000		
404	Đỗ Thị Duyên		1933	161060626	TT Trảng Bom	Tuất CDHH			1.500.000		
405	Nguyễn Thị Lý (lan)		1950		TT Trảng Bom	Tuất BB từ 61%			1.500.000		
406	Lê Thị Cương		1951	270425795	TT Trảng Bom	Tuất BB từ 61%			1.500.000		
407	Trương Thị Hồng		1956	271072821	TT Trảng Bom	Tuất CDHH trên 61%			1.500.000		
408	Bùi Thị Loan		1953	271797440	TT Trảng Bom	Tuất TB, TBB 61%			1.500.000		
409	Trần Thị Ngọc Mai		1974		TT Trảng Bom	Tuất TB, TB B từ 61%			1.500.000		
410	Nguyễn Thị Ninh		1957	270432007	TT Trảng Bom	Tuất BB từ 61%			1.500.000		
411	Cao Thị Phước		1953	270425681	TT Trảng Bom	Tuất TB, TB B từ 61%			1.500.000		
412	Huỳnh Thị Tới		1957	270119791	TT Trảng Bom	Tuất BB từ 61%			1.500.000		
413	Dăng Thị Thểu		1958	271646251	TT Trảng Bom	Tuất BB từ 61%			1.500.000		
414	Hồ Quang Thiện	1931		272073659	TT Trảng Bom	Tuất BB từ 61%	Trùng BTXH		1.500.000		
415	Nguyễn Thị Xây		1948	272241376	TT Trảng Bom	Tuất BB từ 61%			1.500.000		
Tổng số: 164 người									246.000.000		

XI. XÃ XÃ ĐỒI 61									
416	Nguyễn Văn Lép	1946		270119216	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
417	Lê Chí Châm	1959		270761141	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
418	Đỗ Thị Thiếc		1947	272029060	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
419	Hoàng Anh Tuyết	1956		271420048	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
420	Nguyễn Duy Thuận	1945		272331724	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
421	Nguyễn Văn Quý	1946		272216311	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
422	Lê Thị Khấu		1948	272029193	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
423	Trần Quốc Ninh	1952		271871338	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
424	Ng. T. Thủy Hồng	1955		272029045	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
425	Nguyễn Văn Liễu	1939		270716236	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
426	Nguyễn Thị Tuyết		1945	270716141	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
427	Lê Minh Mạnh	1953		270999460	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
428	Nguyễn Tiến Thạch	1959		272182572	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
429	Phạm Thanh Chiến	1965		272331976	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
430	Ngô Ngọc Ngừ	1950		272331976	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
431	Từ Thị Lan		1953	272331954	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
432	Trần Thị Hương		1940	271647948	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
433	Đặng Văn Giêng	1949		272182590	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
434	Lê Văn Sánh	1954		271280377	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
435	Nguyễn Thanh Lự	1958		270921663	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
436	Phùng Xuân Quang	1962		270437014	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
437	Trần Quang Ân	1948		272580071	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
438	Nguyễn Văn Thông	1955		184118974	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
439	Võ Văn Giáp	1954		272154229	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
440	Nguyễn Thủy Kiều		1955	271871336	Xã Đồi 61	Thương Bình		1.500.000	
441	Nguyễn Hữu Ba	1941		271938800	Xã Đồi 61	Bệnh Bình		1.500.000	
442	Đặng Quang Huệ	1945		271797642	Xã Đồi 61	Bệnh Bình		1.500.000	
443	Huỳnh Thị Đại		1943	272504387	Xã Đồi 61	Bệnh Bình		1.500.000	

444	Phạm Văn Châu	1955		272240819	Xã Đồi 61	Bệnh Bình				1.500.000		
445	Tương Phát Tân	1950		272154371	Xã Đồi 61	Bệnh Bình				1.500.000		
446	Đông Văn An	1951		184228094	Xã Đồi 61	Bệnh Bình				1.500.000		
447	Vũ Xuân Thu	1950		272913683	Xã Đồi 61	Bệnh Bình				1.500.000		
448	Nguyễn Thành Trung	1938		270119113	Xã Đồi 61	CDHH				1.500.000		
449	Hà Văn Vang	1949		271880314	Xã Đồi 61	CDHH				1.500.000		
450	Phạm Xuân Tùng	1949		271432215	Xã Đồi 61	CDHH				1.500.000		
451	Nguyễn Văn Minh	1948		270716304	Xã Đồi 61	CDHH				1.500.000		
452	Hà Thị Thái		1980	271516634	Xã Đồi 61	Con CDHH				1.500.000		
453	Nguyễn Thị Hiệp		1976	271552346	Xã Đồi 61	Con CDHH				1.500.000		
454	Nguyễn Văn Đức	1991		ko làm cmnd	Xã Đồi 61	Con CDHH				1.500.000		
455	Nguyễn Văn Thu	1979		271451363	Xã Đồi 61	Con CDHH				1.500.000		
456	Võ Thị Đức		1933	270435644	Xã Đồi 61	Tù đầy				1.500.000		
457	Cao Thị Xê		1924	270435627	Xã Đồi 61	Tuất 1 liệt sỹ				1.500.000		
458	Lê Văn Lạc	1930		270436698	Xã Đồi 61	Tuất 1 liệt sỹ				1.500.000		
459	Nguyễn Khắc Công	1938		270436878	Xã Đồi 61	Tuất 1 liệt sỹ				1.500.000		
460	Nguyễn Thị Di		1936	270644905	Xã Đồi 61	Tuất 1 liệt sỹ				1.500.000		
461	Nguyễn Thị Khuy		1924	140614699	Xã Đồi 61	Tuất 1 liệt sỹ				1.500.000		
462	Nguyễn Thị Tài		1944	271871305	Xã Đồi 61	Tuất 1 liệt sỹ				1.500.000		
463	Phạm Thị Tư		1946	270657745	Xã Đồi 61	Tuất 1 liệt sỹ				1.500.000		
464	Thái Thị Vè		1948	270657644	Xã Đồi 61	Tuất 1 liệt sỹ				1.500.000		
465	Trần Thị Bé		1939	272029173	Xã Đồi 61	Tuất 1 liệt sỹ				1.500.000		
466	Lê Thị Mân		1952	271.939.001	Xã Đồi 61	Tuất BB từ 61%				1.500.000		
467	Nguyễn Thị Vinh		1953	272331800	Xã Đồi 61	Tuất BB từ 61%				1.500.000		
468	Dương Thị Rúc		1950	271871325	Xã Đồi 61	Tuất CDHH trên 61%				1.500.000		
469	Hoàng Thị Thiu		1936	272029101	Xã Đồi 61	Tuất TB, TB B từ 61%				1.500.000		
470	Nguyễn Thị Múc		1952	270435248	Xã Đồi 61	Tuất TB, TB B từ 61%				1.500.000		
471	Nguyễn Thị Út		1950	280248763	Xã Đồi 61	Tuất TB, TB B từ 61%						

498	Đoàn Trung Ngọc	1955		270603078	xã Hưng Thịnh	Thương binh			1.500.000		
499	Đoàn Văn Hiến	1943		272241540	xã Hưng Thịnh	Thương binh			1.500.000		
500	Huỳnh Văn Lược	1944		272191808	xã Hưng Thịnh	Thương binh			1.500.000		
501	Nguyễn Chấn	1952		272240310	xã Hưng Thịnh	Thương binh			1.500.000		
502	Nguyễn Hữu Thu	1952		270580566	xã Hưng Thịnh	Thương binh			1.500.000		
503	Nguyễn Xuân Long	1953		272912453	xã Hưng Thịnh	Thương binh			1.500.000		
504	Phạm Thị Đào		1946	210833589	xã Hưng Thịnh	Thương binh			1.500.000		
505	Tần Nhật Thảo	1956		205803265	xã Hưng Thịnh	Thương binh			1.500.000		
506	Lê Thị Bông		1950	270119636	xã Hưng Thịnh	Thương binh			1.500.000		
507	Tần Văn Hùng	1968		270795707	xã Hưng Thịnh	Thương binh			1.500.000		
508	Nguyễn Thị Lệ		1942	270603113	xã Hưng Thịnh	Tù đầy			1.500.000		
509	Nguyễn Thị Thanh		1950	270603235	xã Hưng Thịnh	Tù đầy			1.500.000		
510	Nguyễn Văn Toàn	1951		270580579	xã Hưng Thịnh	Tù đầy			1.500.000		
511	Võ Thị Bông		1930	270603457	xã Hưng Thịnh	Tù đầy			1.500.000		
512	Vũ Thị Lila		1939	272240194	xã Hưng Thịnh	Tuất cơ bản bệnh binh			1.500.000		
513	Trình Thị Thục		1947	276019663	xã Hưng Thịnh	Tuất cơ bản bệnh binh			1.500.000		
Tổng số: 42 người									63.000.000		
XIII. XÃ SÔNG THAO											
514	Nguyễn Thế Cường	1952		271665939	Xã Sông Thao	Bệnh binh			1.500.000		
515	Nguyễn Văn Viên	1946			Xã Sông Thao	Bệnh binh			1.500.000		
516	Lê Văn Núi	1948			Xã Sông Thao	Bệnh binh			1.500.000		
517	Phạm Minh Nam	1960		270758684	Xã Sông Thao	Bệnh binh			1.500.000		
518	Cao Thị Nhung		1928		Xã Sông Thao	NCC giúp đỡ CM			1.500.000		
519	Hồ Thị Ba		1943	270667026	Xã Sông Thao	Thương binh			1.500.000		
520	Phan Văn Bé	1954		270746406	Xã Sông Thao	Thương binh			1.500.000		
521	Trương Tấn Phước	1927		270657127	Xã Sông Thao	Thương binh			1.500.000		
522	Vũ Xuân Đài	1948		270119616	Xã Sông Thao	Thương binh			1.500.000		
523	Bùi Văn Thu	1943		270745058	Xã Sông Thao	Thương binh			1.500.000		
524	Trần Văn Mân	1945		270759443	Xã Sông Thao	Thương binh					

525	Nguyễn Văn Tri	1922		270759924	Xã Sông Thao	Thương binh			1.500.000		
526	Huỳnh Thị Muôn		1919		Xã Sông Thao	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
527	Lýo Sáy Sin	1922		270075788	Xã Sông Thao	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
528	Nguyễn Thị Hân		1934	271880876	Xã Sông Thao	Tù đầy			1.500.000		
529	Trần Thị Hoa		1951	270656743	Xã Sông Thao	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
530	Đào Thị Chiềc		1947	272186368	Xã Sông Thao	Tuất BB từ 61%			1.500.000		
531	Trần Thị Mơ		1930	272035591	Xã Sông Thao	Tuất BB từ 61%			1.500.000		
532	Đỗ Thị Vàng		1954	270735248	Xã Sông Thao	Tuất TB, TB B từ 61%			1.500.000		
Tổng số: 19 người									28.500.000		
XIV. XÃ HỐ NAI 3											
533	Phạm Thị Tron		1914	270423075	xã Hố Nai 3	Bà mẹ Việt nam anh hùng			1.500.000		
534	Doãn Kim Long		1955	270002163	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
535	Phan Duy Trọng	1956		271362008	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
536	Vũ Văn Thăng (thúc)	1961		272725662	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
537	Bùi Ngọc Toàn	1959		270004637	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
538	Cao Xuân Oánh	1949		270798204	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
539	Đinh Văn Tường	1958		271735356	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
540	Dương Đình Thi	1955		271339987	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
541	Dương Khắc Thăng	1947		270424633	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
542	Dương Trường Bằng	1954		272012942	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
543	Hồ Bá Lương	1952		271748809	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
544	Nguyễn Thịnh	1954		311373329	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
545	Phạm Văn Quảng	1937		271929610	xã Hố Nai 3	Bệnh binh			1.500.000		
546	Nguyễn Đình Văn	1954		271432374	xã Hố Nai 3	CDHH			1.500.000		
547	Hồ Ngọc Nho	1947		272103820	xã Hố Nai 3	CDHH			1.500.000		
548	Mai Xuân Hy	1948		272463886	xã Hố Nai 3	CDHH			1.500.000		
549	Ngô Đức Vương	1952		270119347	xã Hố Nai 3	CDHH			1.500.000		
550	Nguyễn Đức Thuận	1948		271004431	xã Hố Nai 3	CDHH			1.500.000		

551	Trương Công Linh	1943		180433025	xã Hố Nai 3	CDHH			1.500.000		
552	Hoàng Tiến Ngự	1951		271681982	xã Hố Nai 3	CDHH			1.500.000		
553	Mai Thế Như	1953		170104101	xã Hố Nai 3	CDHH			1.500.000		
554	Đường Thị Tuyết	1984		271754058	xã Hố Nai 3	Con CDHH			1.500.000		
555	Lê Trọng Nghĩa	1996			xã Hố Nai 3	Con CDHH			1.500.000		
556	Mai Thị Hương		1981	271745655	xã Hố Nai 3	Con CDHH			1.500.000		
557	Trương Thị Lài		1974		xã Hố Nai 3	Con CDHH			1.500.000		
558	Lê Thị Hiền		1952	272191651	xã Hố Nai 3	NCC giúp đỡ CM			1.500.000		
559	Phan Minh Thảo	1948		270420134	xã Hố Nai 3	NCC giúp đỡ CM			1.500.000		
560	Lê Văn Bài	1948		272329429	xã Hố Nai 3	Tù đầy			1.500.000		
561	Nguyễn Văn Đại	1936		020126984	xã Hố Nai 3	Tù đầy			1.500.000		
562	Nguyễn Thanh Sơn	1953		010618207	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
563	Đặng Đình Lang	1952		271062213	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
564	Dương Đức Quảng	1951		272091333	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
565	Hoàng Xuân Bưởi	1952		024471209	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
566	Lê Quang Nhân	1956		271132713	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
567	Lê Văn Phương	1961		270119434	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
568	Lê Xuân Mộc	1952		270011577	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
569	Ngô Xuân Lộc	1959		271929995	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
570	Nguyễn Như Thành	1958		161934402	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
571	Phạm Ngọc Quang	1946		272173725	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
572	Phùng Xuân Dung	1953		271021680	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
573	Trần Nam Phòng	1950			xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
574	Vũ Hồng Hợp	1964		271339321	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
575	Vũ Thành Luân	1964		272432292	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
576	Chu Ngọc Toàn	1958		272103837	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
577	Nguyễn Văn Nghinh	1943		272106665	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		
578	Phạm Văn Tông	1942		270922523	xã Hố Nai 3	Thương binh			1.500.000		

579	Trần Thế Phúc	1947		270468461	xã Hồ Nai 3	Thương binh		1.500.000		
580	Cao Thị Miên		1934	270544749	xã Hồ Nai 3	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000		
581	Đinh Thị Diễm		1940	272092686	xã Hồ Nai 3	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000		
582	Lê Thị Chính		1932	272667467	xã Hồ Nai 3	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000		
583	Nguyễn Thị Bòn		1924		xã Hồ Nai 3	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000		
584	Nguyễn Thị Khen		1936	270424698	xã Hồ Nai 3	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000		
585	Nguyễn Thị Nhị		1939		xã Hồ Nai 3	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000		
586	Phạm Thị Tàu		1925		xã Hồ Nai 3	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000		
587	Phạm Thị Toàn		1916		xã Hồ Nai 3	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000		
588	Vũ Văn Niêm		1935	270424697	xã Hồ Nai 3	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000		
589	Lê Thị Chuyên		1951	184144970	xã Hồ Nai 3	Tuất 1 liệt sỹ		1.500.000		
590	Nguyễn Thị Hợp		1957	272357062	xã Hồ Nai 3	Tuất BB từ 61%		1.500.000		
591	Nguyễn Thị Bé		1948		xã Hồ Nai 3	Tuất CDHH trên 61%		1.500.000		
592	Nguyễn Thị Hát		1952	272411125	xã Hồ Nai 3	Tuất CDHH trên 61%		1.500.000		
593	Nguyễn Thị Tuyết Hồng		1957	270143280	xã Hồ Nai 3	Tuất CDHH trên 61%		1.500.000		
594	Nguyễn Thanh Kim Hoàn	2007			xã Hồ Nai 3	Tuất TB, TB B từ 61%		1.500.000		
Tổng số: 62 người								93.000.000		
XV. XÃ BẮC SƠN										
595	Lê Hồng Công	1958		270014983	xã Bắc Sơn	Bệnh binh		1.500.000		
596	Nguyễn Tiến Duyên	1949		160758228	xã Bắc Sơn	Bệnh binh		1.500.000		
597	Nguyễn Thanh Dưa	1955		170470253	xã Bắc Sơn	Bệnh binh		1.500.000		
598	Lại Văn Chính	1957		271748170	xã Bắc Sơn	Bệnh binh		1.500.000		
599	Phạm Huy Bằng	1954		272580346	xã Bắc Sơn	Bệnh binh		1.500.000		
600	Trần Đăng Cam	1934		250934425	xã Bắc Sơn	Bệnh binh		1.500.000		
601	Trần Hữu Minh	1952		272580284	xã Bắc Sơn	Bệnh binh		1.500.000		
602	Trần Thị Thoa		1957	160317622	xã Bắc Sơn	Bệnh binh		1.500.000		
603	Đặng Thanh Xuân	1947		27239390	xã Bắc Sơn	Bệnh binh		1.500.000		
604	Ngô Công Quyền	1958		271371120	xã Bắc Sơn	Bệnh binh		1.500.000		
605	Nguyễn Anh Thia	1955		271871344	xã Bắc Sơn	Bệnh binh		1.500.000		

606	Vũ Đức Nam	1944		272603411	xã Bắc Sơn	Bệnh binh			1.500.000		
607	Phạm Thié Việt	1952		273103696	xã Bắc Sơn	Bệnh binh			1.500.000		
608	Nguyễn Ngọc Hải	1949		271783916	xã Bắc Sơn	CDHH		Trùng thương binh	1.500.000		
609	Hoàng Văn Vương	1952		270723379	xã Bắc Sơn	CDHH			1.500.000		
610	Lê Hồng Công	1958		270014983	xã Bắc Sơn	CDHH		Trùng bệnh binh	1.500.000		
611	Nguyễn Đình Diên	1951		272191493	xã Bắc Sơn	CDHH		Trùng thương binh	1.500.000		
612	Nguyễn Trung Thành	1956		271748174	xã Bắc Sơn	CDHH			1.500.000		
613	Nguyễn Văn Thuộc	1953		272283417	xã Bắc Sơn	CDHH			1.500.000		
614	Phạm Văn Minh	1956		272307430	xã Bắc Sơn	CDHH		Trùng thương binh	1.500.000		
615	Phù Đăng Gia	1950		272803217	xã Bắc Sơn	CDHH		Trùng thương binh	1.500.000		
616	Phùng Quang Vinh	1954		271482914	xã Bắc Sơn	CDHH		Trùng thương binh	1.500.000		
617	Trần Anh Thái	1945		272433068	xã Bắc Sơn	CDHH			1.500.000		
618	Trần Văn Lăng	1949		160691402	xã Bắc Sơn	CDHH		Trùng thương binh	1.500.000		
619	Đặng Thanh Văn	1937		174215812	xã Bắc Sơn	CDHH			1.500.000		
620	Nguyễn Hồng Kỳ	1947		272216220	xã Bắc Sơn	CDHH			1.500.000		
621	Vũ Văn Chính	1949		271589809	xã Bắc Sơn	CDHH		Trùng thương binh	1.500.000		
622	Đỗ Văn Ngọc	1953		272250547	xã Bắc Sơn	CDHH			1.500.000		
623	Trần Văn Thông	1950		272044729	xã Bắc Sơn	CDHH			1.500.000		
624	Trần Mạnh Tiến	1984		271381274	xã Bắc Sơn	Con CDHH			1.500.000		
625	Trần Thị Kim Dung		1987	271938132	xã Bắc Sơn	Con CDHH			1.500.000		
626	Trần Văn Bắc	1980		272291300	xã Bắc Sơn	Con CDHH			1.500.000		
627	Lê Văn Phương	1991		272689887	xã Bắc Sơn	Con CDHH			1.500.000		
628	Bùi Thị Yên		1946	371494039	xã Bắc Sơn	NCC giúp đỡ CM			1.500.000		
629	Quản Văn Phát	1924		270406637	xã Bắc Sơn	NCC giúp đỡ CM			1.500.000		
630	Trịnh Tuấn Nhã	1942		371467227	xã Bắc Sơn	NCC giúp đỡ CM			1.000.000		Chết ngày 03/5/2020
631	Quản Văn Phát	1924		270406637	xã Bắc Sơn	Tu đầy		Trùng CCCM, Brixh	1.500.000		

632	Nguyễn Quý Trinh	1963		272106348	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
633	Đào Thị Hồng		1940		xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
634	Đào Xuân Ngụ	1946		272869201	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
635	Dư Hồng Thái	1956		271635225	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
636	Hoàng Xuân Thắng	1949		276072417	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
637	Lâm Tiến Xuân	1957		270988695	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
638	Lê Thị Thanh Xuân	1948		272432929	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
639	Lê Văn Cội	1954		271597613	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
640	Lê Văn Tuấn	1955		272635091	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
641	Mai Đức Trung	1952		174606501	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
642	Ngô Thị Thuý		1954	272635092	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
643	Nguyễn Anh Thiá	1955		271871344	xã Bắc Sơn	Thương bình		Trùng Bệh bình, BTXH	1.500.000		
644	Nguyễn Đình Diên	1951		272191493	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
645	Nguyễn Đức Danh	1956		270862110	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
646	Nguyễn Ngọc Hoan	1948		272283778	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
647	Nguyễn Ngọc Hối	1949		271783916	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
648	Nguyễn Văn Hè	1952		272283086	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
649	Nguyễn Văn Tuế	1951		271814452	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
650	Nguyễn Xuân Tàng	1940		272419548	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
651	Phạm Thanh Tân	1953		180484245	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
652	Phạm Văn Luyến	1946		272532297	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
653	Phạm Văn Minh	1956		272307430	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
654	Phan Văn Đồng	1948		272154524	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
655	Phi Đăng Gia	1950		272803217	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
656	Phùng Quang Vinh	1954		271482914	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
657	Thái Tinh	1943		272624034	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
658	Trần Duy Song	1956		183793207	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		
659	Trần Văn Lăng	1949		160691402	xã Bắc Sơn	Thương bình			1.500.000		

660	Vũ Văn Chính	1949		271589809	xã Bắc Sơn	Thương binh			1.500.000		
661	Dương Chính Tài	1959		272858370	xã Bắc Sơn	Thương binh			1.500.000		
662	Lại Ngọc Nam	1962		272977614	xã Bắc Sơn	Thương binh		Trùng B1XH	1.500.000		
663	Phạm Đăng Doanh	1934		272001040	xã Bắc Sơn	Thương binh			1.500.000		
664	Nguyễn Đình Yên	1950		272127564	xã Bắc Sơn	Thương binh			1.500.000		
665	Nguyễn Ngọc Minh	1963		270408918	xã Bắc Sơn	Thương binh			1.500.000		
666	Trần Hồng Thái	1943		272127563	xã Bắc Sơn	Thương binh			1.500.000		
667	Đặng Thị Nga	1936		270406741	xã Bắc Sơn	Tuất 1 liệt sỹ		Trùng B1XH	1.500.000		
668	Hồ Thị Luyến	1931			xã Bắc Sơn	Tuất 1 liệt sỹ		Trùng B1XH	1.500.000		
669	Lê Thị Mơ	1942		272291567	xã Bắc Sơn	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
670	Nguyễn Thị Chuyên	1939		161672503	xã Bắc Sơn	Tuất 1 liệt sỹ		Trùng B1XH	1.500.000		
671	Nguyễn Thị Đức	1944		164127111	xã Bắc Sơn	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
672	Nguyễn Thị Mão	1936		271929750	xã Bắc Sơn	Tuất 1 liệt sỹ		Trùng B1XH	1.500.000		
673	Nguyễn Thị Thanh	1951		271126707	xã Bắc Sơn	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
674	Ninh Thị Thoan	1937		162179211	xã Bắc Sơn	Tuất 1 liệt sỹ		Trùng B1XH	1.500.000		
675	Trần Thị Dươn	1942			xã Bắc Sơn	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
676	Nguyễn Văn Nghĩa	1960		270406861	xã Bắc Sơn	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
677	Lê Thị Lược	1957		272756540	xã Bắc Sơn	Tuất BB từ 61%			1.500.000		
678	Hồ Thị Bi	1954		170433873	xã Bắc Sơn	Tuất TB, TB B từ 61%			1.500.000		
Tổng số: 84 người									125.500.000		
XV. XÃ TRUNG HÒA											
679	Nguyễn Thị Mao	1924		270438257	xã Trung Hòa	Bà mẹ Việt nam anh hùng		BTXH	1.500.000		
680	Bùi Xuân Hình	1946		272028993	xã Trung Hòa	Bệnh binh			1.500.000		
681	Nguyễn Hữu Tinh	1953		272521766	xã Trung Hòa	Bệnh binh			1.500.000		
682	Nguyễn Thị Diệp	1940		270438338	xã Trung Hòa	Bệnh binh			1.500.000		
683	Nguyễn Xuân Thành	1942		271662999	xã Trung Hòa	Bệnh binh			1.500.000		
684	Trần Văn Dầy	1939		270438340	xã Trung Hòa	Bệnh binh		BTXH	1.500.000		
685	Hoàng Nguyễn Các	1952		271693981	xã Trung Hòa	CDHH			1.500.000		
686	Đỗ Minh Nguyễn	1954		270922869	xã Trung Hòa	CDHH					

687	Phạm Huy Khiếm	1956		140542870	xã Trung Hòa	CDHH			1.500.000		
688	Phan Thanh Bá	1947		270119343	xã Trung Hòa	CDHH			1.500.000		
689	Nguyễn Văn Hợp	1944		270745793	xã Trung Hòa	CDHH			1.500.000		
690	Nguyễn Thị Huyền		1935	270454424	xã Trung Hòa	Con CDHH			1.500.000		
691	Trần Minh Hiền	1968		271411059	xã Trung Hòa	Con CDHH			1.500.000		
692	Trần Thị Mỹ Thuận		1981	271513697	xã Trung Hòa	Con CDHH			1.500.000		
693	Lương Thị Huệ		1959	220326217	xã Trung Hòa	NCC giúp đỡ CM			1.500.000		
694	Trương Thị Quế		1955	270693818	xã Trung Hòa	NCC giúp đỡ CM			1.500.000		
695	Huyền Thị Chép		1941	270438237	xã Trung Hòa	Tù đầy			1.500.000		
696	Nguyễn Thị Nhân		1958	270430962	xã Trung Hòa	Tù đầy			1.500.000		
697	Phạm Quang Tấn	1948		31473538	xã Trung Hòa	Thương binh			1.500.000		
698	Hoàng Văn Hoà	1953		271967624	xã Trung Hòa	Thương binh			1.500.000		
699	Lê Văn Bội	1935		272365562	xã Trung Hòa	Thương binh		BTXH	1.500.000		
700	Nguyễn Thanh Phong	1954		270586062	xã Trung Hòa	Thương binh			1.500.000		
701	Nguyễn Văn Ngọc	1967		272411757	xã Trung Hòa	Thương binh			1.500.000		
702	Nguyễn Văn Vương	1962		270454079	xã Trung Hòa	Thương binh			1.500.000		
703	Phan Văn Dẫu			270438267	xã Trung Hòa	Thương binh			1.500.000		
704	Trương Huỳnh Sỹ	1944		272216813	xã Trung Hòa	Thương binh			1.500.000		
705	Võ Hoàng Chu	1950		271967676	xã Trung Hòa	Thương binh			1.500.000		
706	Đoàn Hiền	1928		270421993	xã Trung Hòa	Tuất 1 liệt sỹ		BTXH	1.500.000		
707	Lê Thị Miêu		1925	270446924	xã Trung Hòa	Tuất 1 liệt sỹ		BTXH	1.500.000		
708	Trương Thị Út		1930	270438103	xã Trung Hòa	Tuất 1 liệt sỹ		BTXH	1.500.000		
709	Lã Thị Vui		1962	272092754	xã Trung Hòa	Tuất TB, TB B từ 61%			1.500.000		
Tổng số: 31 người									46.500.000		
XVI. XÃ SÔNG TRẦU											
710	Ngô Sỹ Thuận	1955		175017981	xã Sông Trầu	Thương binh			1.500.000		
711	Nguyễn Thị Nhâm		1952	183780426	xã Sông Trầu	Thương binh			1.500.000		
712	Nguyễn Hoàng Quyền	1946		272858443	xã Sông Trầu	Thương binh			1.500.000		

713	Lê Thị Dậu		1947	272686253	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
714	Dương Thế Quyền	1950		272240599	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
715	Lê Đức Thọ	1951		173919498	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
716	Nguyễn Văn Quý	1942		272044552	xã Sông Trầu	thương binh				1.500.000		
717	Phạm Văn Cường	1946		170901718	xã Sông Trầu	thương binh				1.500.000		
718	Lưu Quang Tân			270797891	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
719	Nguyễn Tân Cường	1942		272091374	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
720	Nguyễn Duy Thiên	1940		271748469	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
721	Phạm Thị Mỹ		1943	272331323	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
722	Vũ Quốc Phòng	1950		272217114	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
723	Nguyễn Thị Sương		1933	270418873	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
724	Lê Xuân Út	1946		270119041	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
725	Trình Trường Sơn			270994777	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
726	Nguyễn Du	1950		271871710	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
727	Huỳnh Thanh Tùng	1938		272291328	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
728	Nguyễn Đình Phư	1953		272329073	xã Sông Trầu	Bệnh binh				1.500.000		
729	Trần Ngọc Quỳnh			272913919	xã Sông Trầu	Bệnh binh				1.500.000		
730	Lê Huy Hiệp	1977		272531229	xã Sông Trầu	Bệnh binh				1.500.000		
731	Phạm Xuân Huy	1942		271939849	xã Sông Trầu	Bệnh binh				1.500.000		
732	Hà Khắc Tung	1945		272127868	xã Sông Trầu	Bệnh binh				1.500.000		
733	Lâm Thị Nga		1949	270658399	xã Sông Trầu	Bệnh binh				1.500.000		
734	Trần Mông Hiệp			271880282	xã Sông Trầu	Thương binh				1.500.000		
735	Nguyễn Văn Thuận	1954		270001948	xã Sông Trầu	Bệnh binh				1.500.000		
736	Nguyễn Bá Ngo	1954		271401822	xã Sông Trầu	Bệnh binh				1.500.000		
737	Nguyễn Thị Nguyệt		1947	270962438	xã Sông Trầu	Bệnh binh				1.500.000		
738	Bùi Thị Hồng		1935	181014448	xã Sông Trầu	Tuất liệt sĩ				1.500.000		
739	Đào Thị Luyến		1963	227957463	xã Sông Trầu	Tuất liệt sĩ				1.500.000		
740	Trần Thị Thìn		1940	272531797	xã Sông Trầu	Tuất liệt sĩ				1.500.000		

741	Nguyễn Thị Loan			160795470	xã Sông Trà	Tuất liệt sĩ		1.500.000		
742	Lương Thị Lễ		1938	171097628	xã Sông Trà	Tuất liệt sĩ		1.500.000		
743	dinh Thị Măng			270425626	xã Sông Trà	Tuất liệt sĩ		1.500.000		
744	Đặng Thị Hương		1964	272092545	xã Sông Trà	Tuất TB-B-CDHH		1.500.000		
745	Nguyễn Thị Châu		1958	271748049	xã Sông Trà	Tuất TB-B-CDHH		1.500.000		
746	Ngô Thị Nàng		1940	150339317	xã Sông Trà	Tuất TB-B-CDHH		1.500.000		
747	Nguyễn Thị Đẻ		1949	272624812	xã Sông Trà	Tuất TB-B-CDHH		1.500.000		
748	Dinh Thị Một		1949	270425520	xã Sông Trà	Tuất liệt sĩ		1.500.000		
749	Nguyễn Thị Yên		1938	271989812	xã Sông Trà	Tuất liệt sĩ		1.500.000		
750	Nguyễn Đăng Viên		1944	271880292	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
751	Nguyễn Văn Tân		1952	271586029	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
752	Nguyễn Tiến Bình		1953	271594113	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
753	Nguyễn Việt Hương		1950	272332998	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
754	Nguyễn Thị Nam			272091375	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
755	Đỗ Minh Mẫn			271152727	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
756	Trần Công Bảo			272667698	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
757	Nguyễn Khắc Nam		1948	271952005	xã Sông Trà	Bệnh binh		1.500.000		
758	Từ Đức Dương		1946	271647051	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
759	Trần Đức Hồng		1952	270644604	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
760	Trần Văn Lá		1940	271581875	xã Sông Trà	Thương binh		1.500.000		
761	Nguyễn Cảnh Toàn		1952	271152777	xã Sông Trà	Thương binh		1.500.000		
762	Nguyễn Ngọc Bảo			221939918	xã Sông Trà	Bệnh binh		1.500.000		
763	Dinh Vũ Đàm		1951	271939752	xã Sông Trà	Thương binh		1.500.000		
764	Nguyễn Văn Mạnh		1950	272624785	xã Sông Trà	Thương Binh		1.500.000		
765	Nguyễn Ngọc Linh		1953	271476792	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
766	Nguyễn Thị Ôm		1945	270430888	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
767	Phạm Khánh Hòa		1951	271646199	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		
768	Trần Văn Chuyên		1950	345350096	xã Sông Trà	CDHH		1.500.000		

769	Trần Quang Tú	1946		270644851	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
770	Trần Ngọc Mai	1949		272432406	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
771	Phạm Hồng Trác	1946		272332512	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
772	Lương Thị Lan		1950	270434016	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
773	Ta Quang Bảo	1953		271597535	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
774	Lê Phương	1939		272091154	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
775	Nguyễn Công Trứ	1944		272581196	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
776	Nguyễn Đông Yên	1942		272838589	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
777	Tương Công Truyền	1954		272017847	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
778	Trần Văn Tĩnh	1939		272532559	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
779	Nguyễn Văn Bàng	1978		38078001461	xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	
780	Trần Ngọc Quy			272432435	xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	
781	Tư Đức Giang	1984		271646861	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
782	Hà Thị Thanh		1976	271439732	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
783	Phạm Hoàng Gia	1991		272091230	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
784	Đinh Thị Mỹ		1981	271482015	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
785	Nguyễn Thị Thu Hương		1981	272624822	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
786	Nguyễn Thị Minh Hà		1979	272106236	xã Sông Trầu	CDHH			1.500.000	
787	Trương Công Thành	1994		272331237	xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	
788	Lê Phúc	1987		272103898	xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	
789	Nguyễn Thị Kim Oanh	1986		271646986	xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	
790	Nguyễn Ngọc Long			271880092	xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	
791	Nguyễn Trần Trung	1990		272091216	xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	
792	Trần Văn Nguyễn	1976		272017184	xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	
793	Trần Công Nguyễn			272624800	xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	
794	Trần Văn Quân	1964			xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	
795	Trần Thị Ân	1968			xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	
796	Lê Thị Hạnh		1987	272103899	xã Sông Trầu	Con CDHH			1.500.000	

797	Nguyễn Văn Dũng	1979		271351167	xã Sông Trà	Con CDHH			1.500.000		
798	Bùi Xuân Lợi			272838589	xã Sông Trà	Thương bình			1.500.000		
799	Phạm Thị Tinh		1942	272695077	xã Sông Trà	Thương bình			1.500.000		
800	Nguyễn Văn Nhân	1949		270934641	xã Sông Trà	Thương bình			1.500.000		
801	Thân Thị Rã		1952	272073929	xã Sông Trà	CDHH			1.500.000		
802	Nguyễn Thị Quấn		1954	270425048	xã Sông Trà	Tù đầy			1.500.000		
803	Nguyễn Thành Nhất	1955		270425242	xã Sông Trà	Tù đầy			1.500.000		
Tổng số: 94 người									141.000.000		

Tổng cộng: Số người hỗ trợ: 803 người; số tiền: 1.203.000.000 đồng; bằng chữ: Một tỷ, hai trăm linh ba triệu đồng chẵn./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp